

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 27.02.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thế Quyết.

+ Ông Trần Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27.02.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS, ngày 01.02.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn H (H G), sinh ngày 3.11.1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 33 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 45 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Bùi Văn B (sinh năm 1960) và bà Lê Thị H (sinh năm 1961). Hiện đều còn sống; Bị cáo có vợ: Trần Thị Bích L (sinh năm 1995), bị cáo chưa có con

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án: Ngày 21/5/2017 bị TAND Q. Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 50/HSST/2017.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 03/8/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử

phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ 30.10.2018; tạm giam ngày từ ngày 02.11.2018; hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Địa chỉ: K748A/08 đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: 03 đường K, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị N, sinh năm: 1998. Địa chỉ: 128 đường K, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Trần Đoàn Hoài N, sinh năm: 1992. Địa chỉ: 32/2 đường 3/2, phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 45 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Kim K, sinh năm: 1973; Địa chỉ: 143 đường Y, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Kim B, sinh năm: 2000. Địa chỉ: K748A/08 đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ đêm ngày 02 tháng 8 năm 2018, do chơi trò game bắn cá thua hết tiền nên Bùi Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển kiểm soát 75K1-118.59 đến nhà anh Nguyễn Kim K tại K748A/08 đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng với mục đích nhờ cầm cố xe lấy tiền tiếp tục chơi game. Đến nơi, H để xe trước cửa nhà, thấy cửa không khóa nên đi vào bên trong nhà nhưng không thấy anh K. Lúc này, H phát hiện thấy bà Nguyễn Thị T, đang nằm ngủ, bên cạnh đầu giường có để một túi ni lông màu đen. Nghi ngờ có tài sản bên trong nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà T ngủ say, H đi đến bên cạnh lén lút lấy trộm túi ni lông nói trên rồi nhanh chóng đi ra ngoài. H điều khiển xe ra đường N, thành phố Đà Nẵng dừng lại mở túi ni lông ra kiểm tra thì có số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*); 01 (*một*) dây chuyền vàng có mặt bằng đá màu xanh, 01 (*một*) lắc tay bằng vàng và 01

(một) chiếc nhẫn bằng vàng. Sau đó H khai đem số vàng trên đến tiệm vàng Ngọc Hòa ở số 161 đường Ô, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bán cho bà Hoàng Thị N được số tiền 24.550.000 đồng, còn cái mặt dây chuyền bằng đá, màu xanh, hình tròn thì chủ tiệm vàng không mua nên H đem về nhà cất. Số tiền có được H chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Bùi Văn H tại tổ 45, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê thu giữ được 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá, màu xanh, hình tròn đường kính 4cm, có lỗ ở giữa và 01 (một) hạt đá, màu trắng đường kính 05mm.

Tiến hành cho bà Bùi Thị T nhận dạng tài sản thu hồi lúc khám xét trên, xác định chính xác là cái mặt dây chuyền mà bà T bị mất vào đêm 02/8/2018. Đối với các tài sản dây chuyền, lắc tay và nhẫn bằng vàng đều không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định 10 chỉ 08 phân vàng ta loại 9999 (gồm 01 dây chuyền và 01 lắc tay bằng vàng) có giá trị 37.908.000đ; 7 phân 8 vàng tây loại 7,5 tuổi (01 chiếc nhẫn bằng vàng) có giá trị 1.794.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Bùi Văn H đã trộm cắp được trong vụ này là 119.702.000đ (một trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 178/GĐ-ĐV ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định dấu vết đường vân tay thu tại hiện trường nhà bà Nguyễn Thị T trùng khớp với dấu in vân tay ngón trỏ phải của Bùi Văn H.

Quá trình điều tra, Bùi Văn H khai nhận còn thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 22 giờ ngày 28/7/2018, H đến tiệm game bắn cá “Ken Ken” ở số 194 đường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng của chị Phạm Thị H để chơi bắn cá, lợi dụng thời điểm tại quầy thu ngân không có người trông giữ, H đã lén lút mở tủ thu ngân lấy trộm số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) của chị H rồi tiêu xài hết.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ ngày 18/9/2018, H đến quán cà phê Nhật Thảo ở số 128 đường K, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, tại đây lợi dụng sơ hở của chị Đặng Thị N là nhân viên phục vụ của quán, H đã lén lút lấy trộm 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của chị N để tại quầy thu ngân của quán rồi tiêu xài hết.

Vụ 3: Khoảng cuối tháng 9/2018, H đến nhà của anh Tôn Hưng L để chơi.

Sau khi ra về, H phát hiện thấy tiệm làm tóc của chị Trần Đoàn Hoài N (*tiệm này chị N thuê của anh L*) không có người trông coi. H đã lấy trộm 03 (ba) cây kéo màu đen rồi mang về nhà cất giấu. Qua ngày hôm sau, H tiếp tục đến tiệm tóc của chị N lấy trộm thêm 02 (hai) cây kéo màu đỏ và 02 (hai) tông đơ của chị N rồi tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài nhưng do không ai nhận mua nên H mang đến tiệm bán cá để chơi, sau đó làm thất lạc mất (*hiện không thu hồi được*). Đến ngày 18/10/2018, bà Lê Thị H đã mang 03 (ba) cây kéo màu đen đến trả lại cho chị N đồng thời tự nguyện bồi thường cho chị N số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Theo bà H khai: 03 cây kéo mà bà đem trả cho chị N là do trước đó bà có thấy Bùi Văn H mang về nhà cất, khi biết sự việc H lấy trộm của chị N nên bà đem trả cho chị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của 03 (ba) cây kéo, màu đen (*trong đó có 02 cây kéo hiệu Jowell-6.0 Japan 440C và 01 cây kéo hiệu SW-575 Hand Made*) là 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*), còn 02 cây kéo màu đỏ và 02 tông đơ do không thu hồi được nên không có cơ sở định giá.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Bùi Văn H đã trộm cắp là 122.302.000đ (*một trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng*).

Qua điều tra, Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 31.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Bùi Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 30 (ba mươi) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Ngày 22 tháng 01 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá, màu xanh, hình tròn đường kính 4cm, có lỗ ở giữa và 01 (một) hột đá, màu trắng đường kính 05mm cho bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 75K1-118.59 mà Bùi Văn H sử dụng

đến nhà bà Tòa trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị C (chị ruột của H) H sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp chị Cúc không biết nên Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe cho chị C là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*). Số vàng còn lại bà T không yêu cầu bồi thường và hiện tại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên VKS không đề cập đến.

- Người bị hại chị Phạm Thị H và Đặng Thị N không yêu cầu bồi thường số tiền đã mất;

- Người bị hại Trần Đoàn Hoài N đã nhận số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với 02 cây kéo màu đỏ và 02 tông đơ không thu hồi được nên không có cơ sở định giá, chị N xác định các tài sản này mua đã lâu, đã qua sử dụng, giá trị còn lại thấp nên không yêu cầu gì thêm.

Theo lời khai của bị cáo H thì sau khi trộm được các tài sản gồm dây chuyền và nhẫn vàng đã mang đến bán cho tiệm vàng Ngọc Hòa do bà Hoàng Thị Nlàm chủ, tuy nhiên bà N khai không có việc tiệm vàng Ngọc Hòa đã mua các tài sản nói trên từ Bùi Văn H nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Hoàng Thị N là chủ tiệm vàng Ngọc Hòa.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng

trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bà T trong lúc ngủ say nên đã lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị T một túi ni lông màu đen trong túi ni lông có số tiền 80.000.000 đồng; 10 chỉ 08 phân vàng ta loại 9999 (*gồm 01 dây chuyền và 01 lắc tay bằng vàng*) có giá trị 37.908.000đ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng gồm 7 phân 8 vàng tây loại 7,5 tuổi có giá trị 1.794.000đ; Tổng giá trị tài sản mà Bùi Văn H đã trộm cắp được trong vụ này là 119.702.000đ (*một trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng*)..

[3] Quá trình điều tra bị cáo còn khai ra 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2018 đến cuối tháng 9/2018, cụ thể: Ngày 28/7/2018, tại tiệm game bắn cá “Ken Ken” ở số 194 đường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, H đã lén lút mở tủ thu ngân lấy trộm số tiền 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*) của chị H; Ngày 18/9/2018, tại quán cà phê Nhật Thảo ở số 128 đường K, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, H lén lút lấy trộm 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) của chị N để tại quầy thu ngân và khoảng cuối tháng 9/2018, tại tiệm làm tóc của chị Trần Đoàn Hoài N không có người trông coi nên H đã lấy trộm 03 (*ba*) cây kéo màu đen rồi mang về nhà cất giấu giá trị 03 (*ba*) cây kéo, màu đen là 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*). Qua ngày hôm sau, H tiếp tục đến tiệm tóc của chị N lấy trộm thêm 02 (*hai*) cây kéo màu đỏ và 02 (*hai*) tông đơ của chị N rồi tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài nhưng do không ai nhận mua nên H mang đến tiệm bắn cá để chơi, sau đó làm thất lạc mất (*hiện không thu hồi được nên không có cơ sở định giá*). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Bùi Văn H đã trộm cắp là 122.302.000đ (*một trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng*). Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 122.302.000 đồng thuộc trường hợp "tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo đang trong độ tuổi lao động có đầy đủ sức khỏe và khả năng lao động bình thường nhưng không chịu khó làm ăn bằng con đường chân chính mà đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nảy sinh ý

định từ khi phát hiện thấy bà T ngủ say và có một túi ni lông để ở đầu giường nghi ngờ có tài sản nên đã lén lút lấy số tài sản này. Như vậy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội; Bị cáo có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết trộm cắp tài sản của người khác thì sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, do đó bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Bùi Văn H thì thấy:* Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 80.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại đồng thời yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về những hành vi sai trái mà mình đã gây ra, quá trình điều tra bị cáo đã khai ra những lần trộm cắp khác nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo lại có một tiền án vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó cần tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành một công dân lương thiện.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Bùi Văn H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*), số vàng còn lại bà T không yêu cầu bồi thường và hiện tại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Người bị hại chị Phạm Thị H và Đặng Thị N không yêu cầu bồi thường số tiền đã mất;

- Người bị hại Trần Đoàn Hoài N đã nhận số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với 02 cây kéo màu đỏ và 02 tông đơ không thu hồi được nên không có cơ sở định giá, chị N xác định các tài sản này mua đã lâu, đã qua sử dụng, giá trị còn lại thấp nên không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

[8] *Xử lý vật chứng*: Ngày 22 tháng 01 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá, màu xanh, hình tròn đường kính 4cm, có lỗ ở giữa và 01 (một) hột đá, màu trắng đường kính 05mm cho Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 75K1-118.59 mà Bùi Văn H sử dụng đến nhà bà Tòa trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị C (chị ruột của H) H sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp chị C không biết nên Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe cho chị C là có căn cứ.

[9] Theo lời khai của bị cáo H thì sau khi trộm được các tài sản gồm dây chuyền và nhẫn vàng đã mang đến bán cho tiệm vàng Ngọc Hòa do bà Hoàng Thị N làm chủ, tuy nhiên bà N khai không có việc tiệm vàng Ngọc Hòa đã mua các tài sản nói trên từ Bùi Văn H nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Hoàng Thị N là chủ tiệm vàng Ngọc Hòa.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn H (H G)** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/10/2018.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS q.Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS q.Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

